TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST.
Ngày : 21 - 3 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Giàu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Lê Thị Thanh Trầm.

Ông: Đinh Văn Nghin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Nghị, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Ông Hồ Chí Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN TR (tên gọi khác: NGUYỄN T), sinh ngày 10 tháng 12 năm 1988, tại Bình Định; nơi cư trú: thôn T, xã Â, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nơi ở hiện nay: thôn V, xã Â, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Chưa có *(Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị T và có 01 con chung với Nguyễn Thị T1)*; tiền án: không, tiền sự: chưa. Nhân thân: Ngày 17/7/2007, bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"

tại bản án số: 46/2007/HSST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 18/6/2008. Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 10/8/2023 đến nay "Có mặt".

2. NGUYỄN THỊ T, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1979, tại Bình Định; nơi cư trú: thôn V, xã Â, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn P và bà Nguyễn Thị H; Chồng: Chưa có, sống chung như vợ chồng với Nguyễn Văn T; con có 03 con (01 con đã chết, 01 con riêng và 01 con chung với Nguyễn Văn T); tiền án: chưa, tiền sự: chưa. Nhân thân: tốt. Bị cáo tại ngoại "Có mặt".

- Bị hại:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 04/6/1968, trú tại: Thôn T, xã Â, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. "Có mặt".

2. Hoàng Phước L, sinh ngày 27/8/1979, trú tại: Ấp H xã C, tỉnh Đồng Nai. " Vắng mặt".

3. Trương Thị S, sinh ngày 01/01/1970, trú tại: Thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. " Có mặt".

4. Đinh Trung H, sinh ngày 11/8/2000, trú tại: Thôn 3, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. " Có mặt".

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông: Trần Văn K, sinh năm: 1968, trú tại: Thôn H, xã Â, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. "Vắng mặt"

2. Ông: Võ Văn T, sinh năm: 1971, trú tại: Thôn H, xã Â, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. "Vắng mặt".

3. Ông: Nguyễn Đình T, sinh năm: 1973, trú tại: Thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. "Vắng mặt".

4. Ông: Nguyễn T, sinh năm: 1945, trú tại: Thôn T, xã Â, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. "Vắng mặt".

5. Ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn V, xã Â Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. "Có mặt".

6. Bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1948, trú tại: Thôn V, xã Â, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. " Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 4/2023 đến tháng 8/2023, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để xe mô tô không có người trông coi, Nguyễn Văn T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô, trong đó có 03 vụ có sự tham gia của Nguyễn Thị T (là người Nguyễn Văn T sống chung như vợ chồng). Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 20/4/2023, T quá giang người dân đi thăm ruộng lúa của gia đình. Sau khi thăm ruộng xong, T đi bộ trên đường bê tông liên thôn thuộc thôn Tân Xuân, xã Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân để về. T nhìn thấy xe mô tô kiểu dáng Future, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 77X6-3574 (chủ xe là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968, ở thôn T, xã Â, huyện Hoài Ân) đang dựng bên lề đường, có gắn chìa khóa trên ổ khoá xe, không có người trông coi. T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô nên điều khiển xe đi về cất tại nhà của T ở Vạn Hoà, xã Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân. Sau đó, T tháo biển kiểm soát 77X6-3574 của xe ra cất giấu trong đống củi bên hông nhà của T rồi sử dụng xe mô tô trộm cắp được làm phương tiện đi núi làm rẫy. (T không biết việc T trộm cắp xe, T có hỏi nhưng T nói là xe của bạn). Đến ngày 12/6/2023 (nhằm ngày 25/4/2023 âm lịch), thấy xe mô tô này không phù hợp đi núi nên T mang đến tiệm sửa xe D của ông Trần Văn K (sinh năm 1968, Hội Long, Ân Hảo Đông, Hoài Ân, Bình Định) bán cho ông K lấy số tiền 1.900.000 đồng (ông K không biết xe do trộm cắp mà có, T một mình sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Ông Trần Văn K sau khi mua xe mô tô do T bán thì tiến hành sửa lại và bán cho ông Võ Văn T (sinh năm 1971, ở Hội Trung, Ân Hảo Tây, Hoài Ân, Bình Định) với giá 2.600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Đầu tháng 6 năm 2023, T rủ T đi tìm xe mô tô trộm cắp, T nói không sao thì T đồng ý đi cùng T. T sử dụng xe mô tô kiểu dáng Future mà T lấy trộm vào ngày 20/4/2023 tại Tân Xuân, Ân Hảo Tây, Hoài Ân, Bình Định chở T đi từ Vạn Hoà, Ân Hảo Đông qua An Lão. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T chở T đi theo đường bê tông đi vào trong Gò Đất thuộc thôn Thuận An, xã Ân Tân, huyện An Lão thì T phát hiện có 01 xe wave màu xanh, đã cũ, biển kiểm soát 60M6-9861 (chủ sở hữu là ông Hoàng Phước Long, sinh năm 1979, ở ấp Hoàn Quân, Long Giao, Cẩm Mỹ, Đồng Nai) dựng bên lề đường bê tông, không có người trông coi. Quan sát xung quanh không thấy ai, T bảo T điều khiển xe đi về trước còn T đi bộ tiến về xe mô tô của ông L, T không thấy chìa khoá trên xe nên rút dây bình xe, đạp nổ máy xe rồi điều khiển xe của ông L về nhà của T cất giấu. Về đến nhà, T tháo biển kiểm soát 60M6-9861 đem cất trong nhà rồi lấy biển kiểm soát 77X6-3574 gắn vào xe, thỉnh thoảng T và T sử dụng để đi làm thuê.

Vụ thứ 3: Giữa tháng tháng 6/2023, T rủ T đi tìm xe lấy trộm thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô lấy trộm được hồi đầu tháng 6/2023 ở Thuận An, An Tân (xe của ông Hoàng Phước Long) chở T đi từ Vạn Hòa, Ân Hảo Đông lên huyện An Lão, để trộm cắp xe. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T chở T đi đến đoạn gần đầu cầu Bến

Nhơn (thuộc thôn Xuân Phong Tây, An Hòa) thì T phát hiện ở bên phải đường có 01 xe mô tô wave màu xanh, đã cũ, biển kiểm soát 77M1-024.06 (chủ xe là bà Trương Thị S, sinh năm 1970, ở Xuân Phong Nam, An Hòa, An Lão, Bình Định) do ông Nguyễn Đình T (sinh năm 1973, ở Xuân Phong Nam, An Hòa, An Lão, Bình Định) điều khiển dựng chỗ hàng rào, không có người trông coi. Sau khi quan sát khu vực xung quanh không thấy ai, T bảo T điều khiển xe đi về trước, còn T đi bộ tiến về phía xe mô tô biển kiểm soát 77M1- 024.06, T thấy trên xe có gắn chìa khóa nên lấy trộm xe này chạy về nhà của T ở Vạn Hòa, Ân Hảo Đông cất giấu. T tháo yếm xe và biển kiểm soát 77M1-024.06 đem cất giấu trong nhà của T rồi lấy biển kiểm soát 60M6-9861 gắn vào xe mô tô vừa lấy trộm được của bà S để đi lại.

Vụ thứ 4: Rạng sáng ngày 02/8/2023, T tiếp tục rủ T đi trộm cắp xe máy về để đi, rồi bán bớt xe trong nhà lấy tiền thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô lấy trộm được hồi đầu tháng 6/2023 ở Thuận An, An Tân (xe của ông Hoàng Phước Long) chở T ngồi sau đi lên huyện An Lão để trộm cắp xe. Đến Trạm Kiểm lâm xã An Quang (thuộc thôn 2, xã An Quang, huyện An Lão) thì T phát hiện có xe mô tô đang dựng tại bãi cỏ bên trái đường. T chở T quay xe lại, T và T đứng trên đường bê tông quan sát xung quanh không thấy ai, T nói T điều khiển xe về trước, còn T xuống bãi cỏ thấy xe mô tô SUZUKI RAIDER, màu đỏ đen có gắn chìa khóa trên xe, biển kiểm soát 77M1-110.98 (chủ sở hữu là Đinh Trung H, sinh ngày 11/8/2000, ở thôn 3, An Quang, An Lão, Bình Định). Triu lén lút điều khiển xe của Hiếu chạy về theo T; cả hai đi về nhà ông Nguyễn T. Tại đây, T tháo biển kiểm soát 77M1-110.98 ra đem cất giấu vào tủ quần áo nhà ông T (việc cất giấu này ông T không biết) rồi sau đó T điều khiển xe mô tô SUZUKI RAIDER chạy về nhà của T để cất giấu. Tại nhà T, T tháo gương chiếu hậu màu xanh đem cất giấu trong tủ thờ. Sau đó, T chạy đến nhà bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1948, ở Vạn Hòa, Ân Hảo Đông, Hoài Ân, Bình Định, là mẹ ruột của T) lấy biển kiểm soát 77H4-8591 gắn vào xe mô tô SUZUKI RAIDER rồi cất giấu xe mô tô trong nhà. Đến ngày 09/8/2023, Công an huyện An Lão phát hiện, tạm giữ xe mô tô trên phục vụ công tác điều tra.

Các kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2023, số 10/KL-HĐĐGTS, ngày 12/9/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Lão xác định: giá trị của xe mô tô SUZUKI RAIDER biển kiểm soát 77M1-110.98 bị trộm cắp ngày 02/8/2023 của Đinh Trung H là 31.800.000 đồng, xe mô tô biển kiểm soát 60M6-9861 của Hoàng Phước L bị trộm cắp tháng 6/2023 là 4.000.000 đồng, xe mô tô biển kiểm soát 77M1-024.06 của Trương Thị S bị trộm cắp tháng 6/2023 là 2.500.000 đồng; Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS, ngày 28/9/2023, của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Ân xác định xe mô tô biển kiểm soát 77X6-3574 của Nguyễn Văn H bị trộm cắp ngày 20/4/2023 là 2.300.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T (Nguyễn T) và Nguyễn Thị T về

tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về tội danh: đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Các Bị hại đã nhận lại xe mô tô bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đề nghị xem xét. Đối với yêu cầu của ông Kiểm buộc bị cáo T bồi thường thiệt hại 1.900.000 đồng là phù hợp, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 46,48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Triu bồi thường cho ông Kiểm 1.900.000 đồng.

Ý kiến của các bị hại: không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là sai, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với những chứng cứ, tài liệu khác, có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Từ tháng 4 đến tháng 8/2023, bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện 4 lần chiếm đoạt xe mô tô, trong đó 03 lần có sự tham gia của bị cáo Nguyễn Thị T. Cụ thể: trưa ngày 20/4/2023, sau khi đi bộ thăm ruộng lúa, Nguyễn Văn T lén lút cởi xe mô tô biển kiểm soát 77X6-3574 của ông H, trị giá 2.300.000 đồng; khoảng 10 giờ ngày đầu tháng 6/2023,

bị cáo T rủ bị cáo Nguyễn Thị T đi trộm xe, cả hai đến Thôn Thuận An - xã An Tân-huyện An Lão chiếm đoạt xe Wave BKS 60M6-9861 của ông Long, trị giá 4.000.000 đồng. Giữa tháng 6/2023, T chở T đến cầu Bến Nhơn chiếm đoạt xe Wave BKS 77M1-024.06 của chị S, trị giá 2.500.000 đồng. Ngày 02/8/2023, T chở T đến thôn 2, xã An Quang, huyện An Lão chiếm đoạt xe mô tô BKS 77M1- 110.98 của Đinh Trung H, trị giá 31.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn T chiếm đoạt được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định là 40.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Thị T cùng tham gia chiếm đoạt được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định là 38.300.000 đồng. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo thực hiện là hoàn tòan trái pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không những ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, làm mất an toàn xã hội ở địa phương, mà còn gây ra tâm trạng lo lắng trong quần chúng nhân dân về tệ nạn trộm cắp đang diễn ra phức tạp trên địa bàn huyện An Lão. Các bị cáo là nông dân lao động chất phát, lẽ ra phải chí thú làm ăn, đằng này các bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, đã bàn bạc cùng nhau chở đi lén lút chiếm đoạt nhiều xe mô tô về thay biển số để cất giữ và sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị áp dụng hình phạt tương xứng và thật nghiêm khắc, thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo cùng cố ý tham gia thực hiện một tội phạm nên có yếu tố đồng phạm. Trước khi thực hiện tội phạm, các bị cáo không phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người, không cấu kết chặt chẽ nên các bị cáo đồng phạm giản đơn, tất cả đều là người thực hành, người giúp sức hỗ trợ nhau tích cực cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Để đưa ra mức hình phạt tương xứng, cần phải đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Vai trò của mỗi bị cáo được xác định cụ thể như sau:

[4.1] Bị cáo Nguyễn Văn T: là người khởi xướng, đưa ra kế hoạch và trực tiếp thực hiện. Bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và điều khiển xe mô tô chiếm đoạt 04 lần. Bị cáo có vai trò then chốt trong vụ án này. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của công dân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo nhiều lần chiếm đoạt và điều khiển xe mô tô của các bị hại mang về nhà cất giấu, đem bán cho tiệm sửa xe honda Duy Kiểm, thay biển số xe sử dụng nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội từ 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.2] Bị cáo Nguyễn Thị T: Sau khi bị cáo T bàn bạc chở T đi trộm xe máy, T biết và đồng ý đi trộm cùng bị cáo T. Bị cáo là người giúp sức tích cực, đã trực tiếp đi cùng bị cáo T sau đó nhiều lần cởi xe mô tô về nhà, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển những xe trộm được mang về nhà cất giữ sử dụng. Trong các lần cùng bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo T biết trước và cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên HĐXX nhận thấy rằng, bị cáo T có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội vì bị cáo T rủ rê; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có cha là người tham gia hoạt động cách mạng bị địch bắt tù đày, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, gia đình những người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án; tạo điều kiện cho bị cáo làm ăn nuôi con, hòa nhập cộng đồng và rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4.2.1] Xét bị cáo T đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên HĐXX miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 36 của BLHS.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T bị áp dụng tình tiết tăng nặng *"phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi"*, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Thị T "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi"*, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cha tham gia hoạt động cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Các bị hại đã nhận lại xe mô tô, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6.2] Bị cáo Nguyễn Văn T phải trả lại số tiền bán xe mô tô cho ông Trần Văn K 1.900.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại các Điều 135, 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định đề nghị áp dụng các điều luật của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại là không phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS, HĐXX không áp dụng. Đối với đề nghị về mức hình phạt của các bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Triu,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T đồng phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 18 *(Mười tám)* tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ *(Ngày 10/8/2023)*.

2.2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị T** 18 *(Mười tám)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao người bị phạt cải tạo không giam giữ cho Uỷ ban nhân dân xã Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia

đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ân Hảo Đông trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T trả lại cho ông Trần Văn K số tiền 1.900.000 đồng.*(Một triệu chín trăm nghìn đồng chẵn)*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

4.1. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng chẵn).*

4.2. Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng chẵn).*

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(21/3/2024)*. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện KSND tỉnh Bình Định;
- Viện KSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THA dân sự huyện An Lão;
- Các bị cáo;
- Các bị hại, những người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Giàu